

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI DANG VIET NAM TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300999900

**3. Ngày thành lập:** 21/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Tam Lư, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0977696285

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2511        |
| 2.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, quặng, kim loại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4662        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4321        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4210        |
| 5.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4220        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4659(Chính) |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4100        |
| 8.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4772        |
| 9.  | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3700        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322        |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4312        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 14. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4663        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 16. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất túi, bao tải, hộp, thùng, hòm bình lớn, chai nọ bằng nhựa<br>ống vôi, nhựa, thiết bị lắp bằng nhựa, cửa nhựa, cửa sổ khung, màn rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm chậu tắm, chậu rửa mặt, bàn, đồ bếp và đồ vệ sinh bằng nhựa | 2220        |
| 17. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4641        |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4752        |
| 19. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4761        |

**6. Vốn điều lệ:** 280.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | QUÁCH THÀNH NHO | Thôn Xuân Dục, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | 168.000.000           | 60,000    | 013667457                                                                                                                                         |         |
| 2   | QUÁCH HỒNG NHẤT | Trường CĐXDCT đô thị, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | 112.000.000           | 40,000    | 013437803                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: QUÁCH THÀNH NHO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013667457

Ngày cấp: 04/01/2014

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Dục, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P 222, D19 KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh